**GIỚI THIỆU THÔNG TIN**

* Ngày gửi bài: 25/03/2016
* Tên tác giả: Nguyễn Mạnh Hùng
* Học hàm/học vị: Thạc sĩ Kinh tế
* Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế
* Thông tin liên lạc: [hunghce83@gmail.com](mailto:hunghce83@gmail.com); ĐT: 0986012681
* Lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu: Kinh tế Nông nghiệp; Kinh tế môi trường
* Tên bài viết: **Phân tích chuỗi giá trị sản phẩm chuối ở huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị**
* Chủ đề: Nông nghiệp
* Ngôn ngữ: Tiếng Việt
* Số từ của bài viết: 6.362

Bài viết này là một trong những sản phẩm của Dự án nghiên cứu khoa học **“Nghiên cứu ảnh hưởng của Hành lang kinh tế Đông - Tây đến sinh kế và quản lý tài nguyên rừng: Trường hợp nghiên cứu tại Việt Nam, Lào và Myanmar”**, với nguồn kinh phí thực hiện dự án được tài trợ bởi tổ chức USAID, Hoa Kỳ. Chúng tôi cho rằng, chủ đề và nội dung của bài viết này có tính mới, chưa được ai công bố ở trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Bài viết đã làm rõ bức tranh toàn cảnh về thị trường tiêu thụ sản phẩm chuối ở huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị sau khi Hành lang kinh tế Đông – Tây chính thức được thông tuyến vào năm 2006.

**PHÂN TÍCH CHUỖI GIÁ TRỊ SẢN PHẨM CHUỐI Ở HUYỆN HƯỚNG HÓA,**

**TỈNH QUẢNG TRỊ**

**Bùi Đức Tính, Nguyễn Mạnh Hùng, Hoàng Thị Kim Thoa**

*Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế*

**Tóm tắt.** Nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục đích xác định cấu trúc chuỗi giá trị chuối, thành phần tác nhân tham gia và vị thế tài chính của những tác nhân trong chuỗi giá trị chuối ở huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị - một trong những địa phương nằm trên tuyến hành lang kinh tế Đông – Tây. Theo kết quả nghiên cứu, sản phẩm chuối được tiêu thụ ở cả 2 thị trường trong nước và ngoài nước, cụ thể: có đến 80% sản lượng chuối ở huyện Hướng Hóa được tiêu thụ ở thị trường Trung Quốc, và 5% được xuất khẩu sang thị trường Thái Lan và khoảng 15% còn lại được tiêu thụ ở thị trường nội địa. Có 3 kênh tiêu thụ chuối ở thị trường trong nước và 2 kênh tiêu thụ ở thị trường nước ngoài, với 4 tác nhân chính tham gia thu mua chuối ở trên địa bàn huyện Hướng Hóa. Hộ nông dân trồng chuối là tác nhân giữ vị thế tài chính cao nhất trên cả ba chỉ tiêu về chi phí, doanh thu biên và lợi nhuận, nhưng họ là tác nhân hưởng lợi ít nhất trong chuỗi ở cả 3 thị trường: Trung Quốc, Thái Lan và nội địa. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, mức độ phụ thuộc cao vào thị trường Trung Quốc là một trong những yếu tố chính tạo ra tính bất ổn và không bền vững của chuỗi giá trị chuối ở huyện Hướng Hóa trong dài hạn.

**1. Đặt vấn đề**

Kể từ khi tuyến hành lang kinh tế Đông-Tây (East-West economic corridor - EWEC) chính thức được thông tuyến vào năm 2006, một số mặt hàng nông sản của các địa phương có EWEC đi qua đã tiếp cận được thị trường xuất khẩu. Chính vì vậy, trong những năm gần đây, nhiều vùng chuyên canh cây ăn quả nhiệt đới đã hình thành và phát triển, trong đó đáng kể đến vùng sản xuất chuối ở huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Nếu như những năm trước đây khi EWEC chưa được thông tuyến, chuối chỉ được trồng rải rác ở một số vùng trong huyện Hướng Hóa với diện tích khá khiêm tốn (400ha) và được tiêu thụ bó hẹp ở thị trường nội địa, chủ yếu ở các chợ địa phương trong huyện và các tỉnh thành lân cận như Quảng Bình và Thừa Thiên Huế [3], [8]. Đến đầu năm 2007, khi các thương lái Trung Quốc và Thái Lan bắt đầu thu mua chuối ở trên địa bàn huyện thì phong trào trồng chuối thực sự phát triển, nhiều diện tích đất rừng hoang hóa trước đây đã được chuyển đổi sang trồng chuối [3], [8]. Theo số liệu thống kê của huyện Hướng Hóa, tổng diện tích trồng chuối của toàn huyện trong năm 2015 đạt khoảng 6,4 nghìn ha (tăng gấp 2 lần so với năm 2005), với sản lượng thu hoạch ước tính đạt được 80 nghìn tấn [1]. Hiện nay, chuối trở thành cây trồng chủ lực, tạo ra nhiều việc làm và tăng thu nhập cho người dân địa phương, đặc biệt là đồng bào dân tộc Vân Kiều và Pa Cô.

Tuy nhiên, thị trường tiêu thụ chuối ở trên địa bàn huyện Hướng Hóa là thị trường cấp thấp, kém chất lượng, giá cả tiêu thụ vẫn còn bấp banh và phụ thuộc hoàn toàn vào thương lái, do đó thu nhập của người dân chưa cao, chưa thực sự là nguồn thu nhập vững chắc. Một đặc điểm quan trọng khác là sản lượng chuối ở huyện Hướng Hóa hầu hết được tiêu thụ ở thị trường Trung Quốc (chiếm khoảng 80% tổng sản lượng chuối thu hoạch) – một kiểu thị trường “phập phù” giá rẻ, thiếu thông tin và không có các cam kết hợp đồng thương mại, dẫn đến tiềm ẩn những nguy cơ rủi ro, bất ổn thị trường và có thể làm phá vỡ ngành hàng chuối của địa phương.

Xuất phát từ đó, nghiên cứu này tập trung làm rõ bức tranh toàn cảnh về thị trường tiêu thụ sản phẩm chuối ở trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thông qua tiếp cận phân tích chuỗi giá trị nhằm chỉ ra được mối liên kết, cơ chế hoạt động, sự phân chia lợi nhuận giữa các tác nhân trong chuỗi và các rủi ro thị trường. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp những thông tin hữu ích cho các nhà làm chính sách trong việc hoạch định và xây dựng chiến lược phát triển sản xuất đúng đắn và tìm chỗ đứng vững chắc và bền vững ở trên thị trường cho sản phẩm chuối của huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

**2. Phương pháp nghiên cứu**

* 1. **Phương pháp thu thập số liệu**

Nghiên cứu này được thực hiện dựa trên 2 bộ dữ liệu được thu thập, bao gồm dữ liệu định lượng và dữ liệu định tính. Dữ liệu định lượng được thu thập từ các số liệu và thông tin thứ cấp ở trong các Báo cáo và Niên giám thống kê huyện Hướng Hóa. Ngoài ra, dữ liệu định lượng được thu thập từ các số liệu và thông tin ở dạng sơ cấp thông qua sử dụng bảng hỏi điều tra khảo sát các tác nhân tham gia vào chuỗi giá trị chuối ở huyện Hướng Hóa, bao gồm: (1) nông dân trồng chuối; (2) người thu gom nhỏ;(3) điểm cân; và (4) đầu mối thu gom lớn. Điểm điều tra, khảo sát hộ nông dân trồng chuối được lựa chọn trong nghiên cứu này là 2 xã Tân Long và Tân Thành của huyện Hướng Hóa. Đây là những địa phương có số hộ trồng chuối nhiều nhất và sản lượng chuối thu hoạch chiếm 65% tổng sản lượng của toàn huyện.

Đối với dữ liệu định tính, nghiên cứu sử dụng 2 phương pháp chủ yếu để thu thập, bao gồm phỏng vấn chuyên sâu (key informant interviews – KII) và thảo luận nhóm (focus group discussions – FGD). Có 2 cuộc phỏng vấn KII được thực hiện tại Phòng kinh tế và hạ tầng và Phòng tài nguyên và môi trường thuộc UBND huyện Hướng Hóa. Trong khi FGD được thực hiện tại 2 xã Tân Long và Tân Thành nhằm thu thập số liệu và thông tin của các hộ nông dân trồng chuối.

* 1. **Mẫu điều tra**

Phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên được sử dụng để tiến hành điều tra khảo sát những tác nhân tham gia vào chuỗi giá trị chuối. Đối với nông dân trồng chuối, tổng số hộ trồng chuối ở trên địa bàn xã Tân Long và Tân Thành là 1008 hộ, do đó N = 1008, sai số kỳ vọng 10%, vậy quy mô mẫu cần điều tra là 91 hộ[[1]](#footnote-1). Để phòng ngừa sai sót trong quá trình điều tra, nghiên cứu lựa chọn thêm số mẫu điều tra với tỷ lệ 20% tổng số mẫu (0,2 x 91 = 18 mẫu), do đó quy mô mẫu điều tra cho 2 xã là 109 hộ. Dựa trên danh sách nông hộ trồng chuối của 2 xã, bắt đầu từ hộ đầu tiên sẽ được chọn để điều tra, và hộ thứ 2 được chọn là hộ thứ 10 trong danh sách[[2]](#footnote-2). Các thành phần khác tham gia trong chuỗi giá trị chuối cũng được lựa chọn điều tra theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên. Số lượng mẫu điều tra được thể hiện ở bảng 1.

**Bảng 1. Quy mô mẫu điều tra các thành phần tham gia chuỗi giá trị chuối ở huyện Hướng Hóa**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần chuỗi giá trị** | **Tổng số lượng** | **Cỡ mẫu** |
| Nông dân trồng chuối | 1008 | 109 |
| Thu gom nhỏ | 148 | 60 |
| Điểm cân | 32 | 24 |
| Đầu mối thu gom | 5 | 4 |

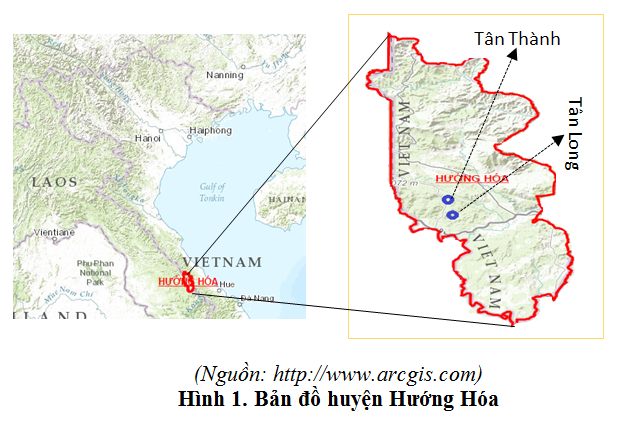
**2.3. Phương pháp phân tích**

Nghiên cứu này sử dụng lý thuyết chuỗi giá trị của Kaplinsky và Morris (2000), chuỗi giá trị của Recklies (2001) và phương pháp tiếp cận chuỗi giá trị của EschbornGTZ (2007) và M4P (tiếp cận thị trường tốt hơn cho người nghèo) để nghiên cứu chuỗi giá trị chuối ở địa bàn nghiên cứu. Phương pháp phân tích chuỗi giá trị chủ yếu dựa vào phân tích thống kê mô tả, kết hợp phân tích định tính và phân tích định lượng nhằm mô tả cấu trúc, cơ chế hoạt động và quá trình tạo lập giá trị của chuỗi.

**3. Kết quả nghiên cứu**

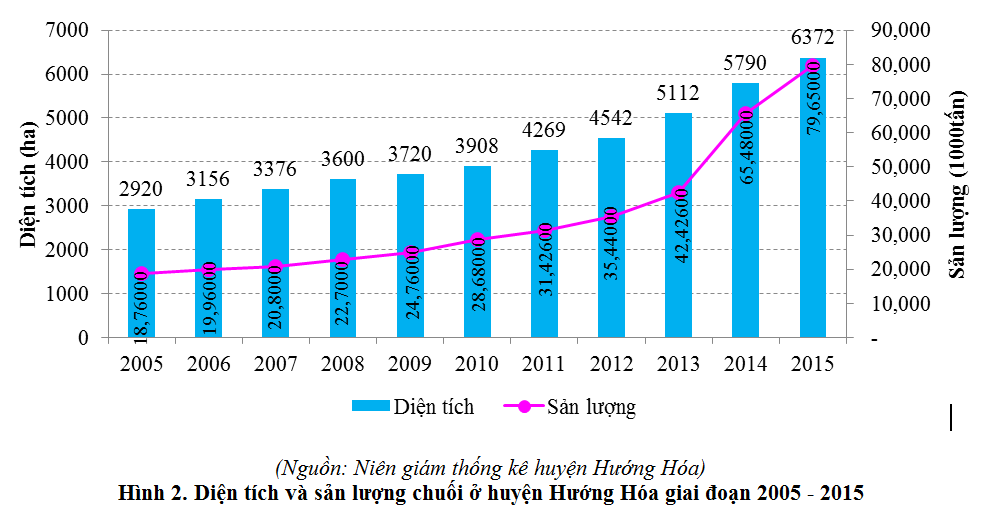
**3.1. Tình hình sản xuất chuối ở huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị**

Hướng Hóa là huyện miền núi nằm ở phía tây của tỉnh Quảng Trị, cách thành phố Đông Hà khoảng 65km về phía tây (tính từ thị trấn Khe Sanh của huyện), phía bắc giáp tỉnh [Quảng Bình](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_B%C3%ACnh), phía tây và phía nam giáp CHDCND [Lào](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%A0o), phía đông giáp với các huyện [Gio Linh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gio_Linh), [Vĩnh Linh](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%A9nh_Linh) và [Đakrông](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90akr%C3%B4ng) của tỉnh Quảng Trị. Diện tích đất tự nhiên toàn huyện là 1.151 km² và dân số khoảng 76.000 người, trong đó có 3 dân tộc sinh sống chủ yếu, bao gồm: [Kinh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh), [Vân Kiều](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di_Bru_-_V%C3%A2n_Ki%E1%BB%81u), [Pa Cô](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di_T%C3%A0_%C3%94i) (<http://huonghoa.quangtri.gov.vn>).



Với lợi thế có nguồn đất đỏ bazan màu mỡ và vị trí địa lý nằm trên tuyến hành lang kinh tế Đông – Tây, trong những năm gần đây các vùng chuyên canh cây công nghiệp và cây ăn quả đã hình thành và phát triển như cà phê, cao su, hồ tiêu, chuối và sắn. Trong đó, chuối được đánh giá là loại cây trồng chủ lực có thị trường tiêu thụ khá rộng, không chỉ được tiêu thụ ở trong nước mà còn xuất khẩu sang các nước Trung Quốc và Thái Lan. Chính vì vậy, diện tích và sản lượng chuối ở huyện Hướng Hóa trong hơn 10 năm qua đã tăng lên nhanh chóng.

Nếu như năm 2005 diện tích trồng chuối ở trên địa bàn huyện Hướng Hóa chỉ có 2.920ha, thì đến năm 2015 đã tăng lên 6.372ha, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt ở mức 8,12%/năm. Toàn bộ diện tích đất trồng chuối ở trên địa bàn huyện Hướng Hóa là đất rừng, tập trung phần lớn ở các xã Thuận, Tân Long, Tân Thành và Hướng Lộc. Trước đây, hầu hết diện tích đất rừng được người dân địa phương sử dụng để trồng các loại cây ngắn ngày như mía, ngô, đậu lạc và lúa rẫy. Sau khi có thương lái Trung Quốc thu mua sản phẩm chuối, gần như toàn bộ diện tích này đã được chuyển đổi sang trồng chuối, bình quân mỗi hộ có khoảng 1,5ha đất trồng chuối. Đặc biệt, khi thị trường tiêu thụ chuối ngày càng được mở rộng, nhiều hộ nông dân đã sang Lào để thuê đất trồng chuối dọc theo dòng sông Xê Pôn (ranh giới giữa Lào và Việt Nam). Ước tính có khoảng trên 150 hộ ở các xã Thuận, Tân Long và Tân Thành sang thuê đất ở Lào, với diện tích bình quân khoảng 2,5ha/hộ. Theo kết quả điều tra, mức giá thuê bình quân cho 1 ha đất trồng chuối là 6 triệu đồng/năm, thời hạn thuê là 7-8 năm (theo vòngđời của vườn chuối).



Cùng với sự tăng lên về diện tích, tổng sản lượng chuối ở trong giai đoạn 2005 – 2015 cũng tăng trưởng khá nhanh, từ 18,76 nghìn tấn năm 2005 tăng lên 79,65 nghìn tấn trong năm 2015, tương ứng với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt ở mức 15,56%/năm. Theo báo cáo của Phòng Kinh tế và Hạ tầng của huyện Hướng Hóa, chuối được xem là loại cây trồng có chi phí đầu tư thấp, dễ trồng và chăm sóc, có khả năng thích nghi với điều kiện tự nhiên của huyện Hướng Hóa. Kết quả điều tra cho thấy 100% hộ trồng chuối không sử dụng phân bón, giống chuối được người dân đưa vào trồng là giống chuối địa phương, trong đó chủ yếu là chuối mật mốc, chiếm gần 95% diện tích của toàn huyện. Năng suất chuối đạt ở các mức khác nhau tùy thuộc vào chất lượng đất và tuổi đời của vườn chuối. Thông thường, tuổi đời của vườn chuối kéo dài khoảng 7 – 8 năm và năng suất đạt được ở mức cao nhất là bắt đầu từ năm thứ 3 đến thứ 5 (bình quân đạt được 7 tấn/ha).

**3.2. Chuỗi giá trị chuối ở huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị**

Kết quả điều tra cho thấy, sản phẩm chuối của các nông hộ ở huyện Hướng Hóa được tiêu thụ ở cả 2 thị trường trong nước và ngoài nước, do đó cấu trúc chuỗi giá trị được tổ chức khá phức tạp với nhiều thành phần tác nhân tham gia và hoạt động trên không gian địa lý rộng lớn, đặc biệt là đối với những thành phần tham gia vào kênh phân phối sản phẩm chuối xuất khẩu. Chính vì thế, nghiên cứu này tập trung phân tích cấu trúc chuỗi, dòng sản phẩm, quan hệ trao đổi mua bán và vị thế tài chính của những tác nhân hoạt động ở phạm vi không gian huyện Hướng Hóa.

**3.2.1. Cấu trúc chuỗi giá trị chuối**

Theo số liệu ở hình 3, sản phẩm chuối ở huyện Hướng Hóa được tiêu thụ chủ yếu ở thị trường Trung Quốc và Thái Lan, chiếm đến 85% tổng sản lượng chuối của người sản xuất. Trong khi đó, khối lượng chuối được xuất bán ở thị trường trong nước là khá thấp, chỉ chiếm 15% tổng sản lượng thu hoạch.

Ở thị trường trong nước, sản phẩm chuối được tiêu thụ ở các tỉnh thành lân cận của tỉnh Quảng Trị, bao gồm: Quảng Bình, Thừa Thiên Huế và Đà Nẵng. Theo hướng này, chuối được bán trực tiếp cho 3 thành phần tham gia vào chuỗi giá trị, đó là: (1) – Người thu gom quy mô nhỏ ở huyện Hướng Hóa[[3]](#footnote-3); (2) – Các thương lái đến từ các tỉnh Quảng Bình, Thừa Thiên Huế và Đà Nẵng; (3) Điểm cân chuối ở huyện Hướng Hóa[[4]](#footnote-4). Chuối được tiêu thụ ở thị trường trong nước là sản phẩm loại 1, có trọng lượng bình quân khoảng 13 – 17kg/buồng và được người tiêu dùng mua với mục đích chủ yếu để thờ cúng vào các ngày Rằm và dịp Tết. Mặc dù có khá nhiều tác nhân tham gia vào hướng tiêu thụ ở thị trường nội địa, nhưng khối lượng sản phẩm được tiêu thụ chỉ chiếm khoảng 15% tổng sản lượng chuối thu hoạch, chủ yếu đi qua 3 kênh như sau:

**Kênh 1:** Sau khi thu hoạch, người trồng chuối vận chuyển sản phẩm đến tại các điểm cân để bán, sau đó các điểm cân bán lại cho các thương lái ở Quảng Bình, Thừa Thiên Huế và Đà Nẵng theo một trong hai phương thức: (1) – Các thương lái đến thu mua trực tiếp tại điểm cân; hoặc (2) – Điểm cân thực hiện phân loại, gói hàng và vận chuyển đến các thương lái ở Quảng Bình, Thừa Thiên Huế và Đà Nẵng. Theo kết quả điều tra, sản phẩm chuối xuất bán ở thị trường nội địa chủ yếu đi theo kênh này, chiếm khoảng 10% tổng sản lượng chuối thu hoạch của các nông hộ và chiếm đến 71,43% sản lượng chuối xuất bán ở thị trường nội địa.

3%

100%

100%

95%

*(Nguồn: Số liệu điều tra năm 2015)*

**Hình 3. Chuỗi giá trị sản phẩm chuối ở huyện Hướng Hóa**

**Nông dân trồng chuối**

Thương lái

Đầu mối thu gom

chuối xuất khẩu

Thị trường

Thái Lan

Thị trường

Trung Quốc

Thị trường trong nước

(Quảng Bình, TT. Huế, Đ. Nẵng)

70%

1%

30%

Điểm cân

Thu gom nhỏ

10%

80%

6%

100%

100%

5%

Dòng tiêu thụ nội địa

Dòng xuất khẩu

**Kênh 2:** Khác với kênh thứ nhất, quan hệ mua – bán sản phẩm chuối ở trong kênh này được thực hiện bởi 2 tác nhân, đó là nông dân trồng chuối và thương lái. Khối lượng sản phẩm tiêu thụ ở trong kênh này khá thấp, chỉ chiếm 3% tổng sản lượng chuối thu hoạch của hộ. Sở dĩ khối lượng tiêu thụ thấp là do hoạt động mua – bán giữa 2 tác nhân này không được diễn ra thường xuyên, các thương lái chỉ đến thu mua vào những ngày 10 – 13 âm lịch hàng tháng và những ngày giáp Tết nhằm mục đích cung cấp cho người tiêu dùng các loại chuối để thờ cúng vào dịp Rằm và Tết.

**Kênh 3:** Những người thu gom tiến hành mua chuối từ người sản xuất để bán lại cho các điểm cân hoặc những thương lái nhằm phục vụ tiêu dùng trong nước. Khối lượng chuối tiêu dùng nội địa được xuất bán theo kênh này là rất nhỏ, chỉ chiếm khoảng 1% tổng sản lượng chuối thu hoạch của hộ. Điều này có thể được giải thích bởi lý do là những người thu gom nhỏ thực hiện các hoạt động thu mua chuối chủ yếu là phục vụ cho thị trường chuối xuất khẩu, trong khi đó việc trao đổi mua bán với các điểm cân và thương lái không được diễn ra thường xuyên, chỉ tập trung vào những ngày 10 – 13 âm lịch hàng tháng và những ngày giáp Tết nhằm cung cấp sản phẩm chuối tiêu dùng nội địa.

So với thị trường trong nước, hoạt động mua – bán chuối xuất khẩu được tổ chức khá chặt chẽ và có sự phân công rõ ràng giữa các tác nhân tham gia chuỗi. Sản phẩm chuối ở huyện Hướng Hóa được xuất bán sang thị trường Trung Quốc và Thái Lan, trong đó thị trường Trung Quốc chiếm đến 95% tổng khối lượng chuối xuất khẩu. Khác với chuối tiêu dùng nội địa, chuối xuất khẩu là sản phẩm loại 2 và loại 3, có trọng lượng nhỏ hơn hoặc bằng 10kg/buồng và mức giá bán của người sản xuất giao động từ 4.200 – 5.000đ/kg. Tham gia vào thị trường xuất khẩu này có 4 tác nhân chính hoạt động ở trên địa bàn huyện Hướng Hóa, đó là: (1) nông dân trồng chuối; (2) thu gom quy mô nhỏ; (3) Điểm cân; (4) Đầu mối thu gom[[5]](#footnote-5). Quan sát ở hình 3 cho thấy, có 2 kênh phân phối sản phẩm chuối xuất khẩu chủ yếu, cụ thể:

**Kênh 1:** Hộ nông dân trồng chuối xuất bán trực tiếp cho các điểm cân, sau đó được các đầu mối thu gom ở trên địa bàn huyện Hướng Hóa đến thu mua để cung cấp cho các thương lái ở nước ngoài thông qua cửa khẩu Lao Bảo (xuất khẩu sang thị trường Thái Lan) và cửa khẩu Hà Thanh (xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc). Số liệu ở hình 3 cho thấy, khối lượng chuối xuất khẩu sang thị trường nước ngoài chủ yếu đi theo kênh này, chiếm đến 80% tổng sản lượng chuối thu hoạch.

**Kênh 2:** Chuối được bán cho những người thu gom nhỏ, sau đó được bán lại cho những đầu mối thu gom lớn ở huyện Hướng Hóa để xuất khẩu qua thị trường Thái Lan và Trung Quốc. Khối lượng sản phẩm chuối xuất khẩu đi theo kênh này là khá thấp, chỉ chiếm khoảng 6% tổng sản lượng chuối thu hoạch của hộ. Khác với thị trường tiêu thụ nội địa, những người thu gom chuối quy mô nhỏ hoạt động ở thị trường xuất khẩu có vai trò giống như các điểm cân chuối. Họ có mối quan hệ trao đổi hàng hóa khá chặt chẽ với những đầu mối thu gom lớn,đồng thời được xem như là những người hỗ trợ, giúp việc cho các đầu mối trong việc thu mua sản phẩm. Theo ý kiến của chính những người thu gom, cứ mỗi đầu mối thu gom sẽ có khoảng 25 – 30 người thu gom quy mô nhỏ cam kết, hợp tác chặt chẽ và lâu dài trong việc trao đổi mua bán sản phẩm chuối xuất khẩu.

**3.2.2. Phân tích kinh tế chuỗi giá trị chuối**

Nghiên cứu này lựa chọn 2 kênh phân phối chính, đại diện cho 2 thị trường tiêu thụ sản phẩm chuối, bao gồm thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu nhằm làm rõ vị thế tài chính, sự phân chia lợi nhuận giữa các tác nhân tham gia vào chuỗi giá trị. Ở thị trường xuất khẩu, nghiên cứu lựa chọn kênh thứ nhất với sự tham gia của 3 tác nhân chính: hộ nông dân trồng chuối; điểm cân và đầu mối thu gom. Đây được xem là kênh phân phối chủ đạo và chi phối toàn bộ thị trường tiêu thụ sản phẩm chuối ở trên địa bàn huyện Hướng Hóa của tỉnh Quảng Trị, với sản lượng tiêu thụ chiếm đến 80% tổng sản lượng chuối thu hoạch. Đối với thị trường tiêu thụ nội địa, kênh thứ nhất được đưa vào phân tích, với 3 tác nhân chính: hộ nông dân trồng chuối; điểm cân; thương lái. Sản lượng chuối tiêu thụ theo kênh này chiếm 10% tổng sản lượng thu hoạch và chiếm 71,43% sản lượng chuối xuất bán ở thị trường nội địa.

Số liệu ở bảng 2 chỉ ra rằng doanh thu biên của toàn bộ chuỗi giá trị đối với 1kg chuối xuất bán sang thị trường Trung Quốc là 10.700 đồng, trong đó chi phí tăng thêm trên 1kg chuối là 3.547 đồng, chiếm 33,15% doanh thu biên của toàn bộ chuỗi và lợi nhuận là 7.153 đồng/kg, chiếm 66,85% doanh thu biên của chuỗi giá trị. Đóng góp lớn nhất vào chi phí tăng thêm của 1kg chuối là các hộ nông dân trồng chuối, tương ứng với 2.250đồng, chiếm 63,43% tổng chi phí tăng thêm. Tác nhân đầu tư chi phí thấp nhất của chuỗi đó chính là các điểm cân (150đồng/kg, chiếm 4,23%).

**Bảng 2. Vị thế tài chính của các thành phần tham gia chuỗi giá trị chuối xuất khẩu**

*ĐVT: đồng/kg*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thị trường** | **Thành phần  tham gia chuỗi** | **Chi phí** | | | **Đơn giá** | **Lợi nhuận** | | **Doanh thu** | |
| **Tổng chi  phí** | **Chi phí  tăng thêm** | **% Chi phí  tăng thêm** | **Lợi nhuận** | **% Tổng lợi nhuận** | **Doanh thu biên** | **% Doanh thu biên** |
| Trung  Quốc | Nông dân | 2.250 | 2.250 | 63,43 | 5.100 | 2.850 | 39,84 | 5.100 | 47,66 |
| Điểm cân | 5.250 | 150 | 4,23 | 6.000 | 750 | 10,49 | 900 | 8,41 |
| Đầu mối thu gom | 7.147 | 1.147 | 32,34 | 10.700 | 3.553 | 49,67 | 4.700 | 43,93 |
| **Tổng cộng** | | **3.547** | **100** |  | **7.153** | **100** | **10.700** | **100** |
| Thái  Lan | Nông dân | 2.250 | 2.250 | 78,07 | 4.200 | 1.950 | 49,77 | 4.200 | 61,76 |
| Điểm cân | 4.350 | 150 | 5,20 | 5.000 | 650 | 16,59 | 800 | 11,76 |
| Đầu mối thu gom | 5.482 | 482 | 16,72 | 6.800 | 1.318 | 33,64 | 1.800 | 26,47 |
| **Tổng cộng** | | **2.882** | **100** |  | **3.918** | **100** | **6.800** | **100** |

*(Nguồn: Kết quả tính toán từ số liệu điều tra năm 2015)*

Mặc dù chi phí tăng thêm của người trồng chuối chiếm 63,43% tổng chi phí gia tăng nhưng tỷ lệ lợi nhuận mà họ nhận được chỉ chiếm 39,84% tổng lợi nhuận thu được từ 1kg chuối của toàn bộ chuỗi bán ở thị trường Trung Quốc. Trong khi đó, tỷ lệ chi phí tăng thêm mà những đầu mối thu gom chuối bỏ ra chỉ chiếm 32,34% nhưng tỷ lệ lợi nhuận mà họ nhận được từ 1kg chuối bán ra lên tới 49,67%. Như vậy, có thể nói rằng các đầu mối thu gom không phải là tác nhân giữ vị thế tài chính cao nhất trong chuỗi nhưng là tác nhân hưởng lợi nhiều nhất từ chuỗi giá trị chuối xuất bán sang thị trường Trung Quốc. Tác nhân hưởng lợi sau đầu mối thu gom chính là các điểm cân, và cuối cùng là hộ nông dân trồng chuối.

Các trật tự về vị thế tài chính, lợi ích của những tác nhân tham gia vào chuỗi giá trị chuối xuất khẩu sang thị trường Thái Lan cũng không có sự thay đổi nhiều so với chuỗi giá trị chuối xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Mặc dù tỷ lệ lợi nhuận thu được từ 1kg chuối xuất khẩu ở thị trường này có sụt giảm do giá bán thấp, nhưng các đầu mối thu gom vẫn là người hưởng lợi cao nhất. Trong khi đó, nông dân vẫn là tác nhân hưởng lợi thấp nhất trong số những tác nhân tham gia vào chuỗi giá trị.

Ở thị trường nội địa, doanh thu biên của toàn bộ chuỗi giá trị đối với 1kg chuối là cao hơn nhiều so với thị trường xuất khẩu, đạt ở mức 14.500đồng/kg, trong đó chi phí tăng thêm trên 1kg chuối là 2.770 đồng, chiếm 19,10% doanh thu biên của toàn bộ chuỗi và lợi nhuận là 11.730đồng/kg, chiếm 80,90% doanh thu biên của chuỗi giá trị. Tương tự như chuỗi giá trị chuối xuất khẩu, đóng góp lớn nhất vào chi phí tăng thêm của 1kg chuối vẫn là các hộ nông dân trồng chuối, chiếm đến 81,23% tổng chi phí tăng thêm. Ở trong chuỗi giá trị chuối tiêu dùng nội địa, các điểm cân đóng vai trò như các đầu mối thu gom, họ thực hiện đồng thời nhiều chức năng như thu mua, gói hàng hoặc có thể vận chuyển sản phẩm đến các thương lái ở Quảng Bình, Thừa Thiên Huế và Đà Nẵng, do đó chi phí tăng thêm cho 1kg chuối cao hơn nhiều so với kênh xuất khẩu. Bình quân 1kg chuối tiêu dùng nội địa, các điểm cân phải bỏ ra 320đồng, chiếm 11,55% tổng chi phí tăng thêm của toàn bộ chuỗi.

**Bảng 3. Vị thế tài chính của các thành phần tham gia chuỗi giá trị chuối**

**ở thị trường nội địa**

*ĐVT: đồng/kg*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần  tham gia chuỗi** | **Chi phí** | | | **Đơn giá** | **Lợi nhuận** | | **Doanh thu** | |
| **Tổng chi  phí** | **Chi phí  tăng thêm** | **% Chi phí  tăng thêm** | **Lợi nhuận** | **% Tổng lợi nhuận** | **Doanh thu biên** | **% Doanh thu biên** |
| Nông dân | 2.250 | 2.250 | 81,23 | 10.000 | 7.750 | 66,07 | 10.000 | 68,97 |
| Điểm cân | 10.320 | 320 | 11,55 | 12.500 | 2.180 | 18,58 | 2.500 | 17,24 |
| Thương lái | 12.700 | 200 | 7,22 | 14.500 | 1.800 | 15,35 | 2.000 | 13,79 |
| **Tổng cộng** | | **2.770** | **100** |  | **11.730** | **100** | **14.500** | **100** |

*(Nguồn: Kết quả tính toán từ số liệu điều tra năm 2015)*

Số liệu ở bảng 3 cho thấy, các điểm cân chính là tác nhân hưởng lợi cao nhất, tiếp sau đó là thương lái và cuối cùng là người trồng chuối. Xét về vị thế tài chính thì hộ trồng chuối giữ vị thế cao nhất trên cả ba khía cạnh chi phí gia tăng, lợi nhuận và doanh thu biên, nhưng trật tự hưởng lợi vẫn không có gì thay đổi khi họ bán sản phẩm ở thị trường trong nước. Rõ ràng trồng chuối mang lại lợi nhuận cho người nông dân nhưng so với các tác nhân khác trong chuỗi thì họ vẫn là người hưởng lợi thấp nhất.

**3.2.3. Tính không bền vững của chuỗi giá trị chuối**

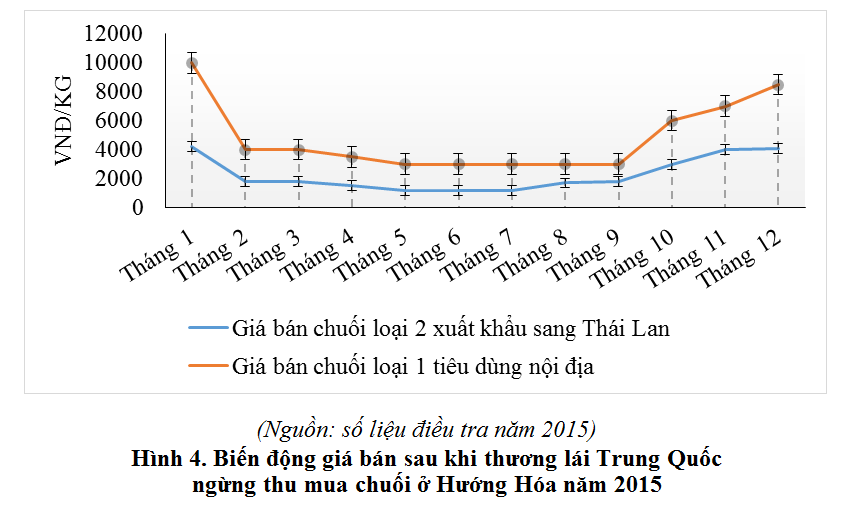
Trong ngắn hạn, hoạt động sản xuất chuối đã trở thành sinh kế quan trọng,mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho người dân ở huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên, khi đi sâu tìm hiểu về cấu trúc thị trường tiêu thụ cũng như thực trạng sản xuất ở trên địa bàn huyện Hướng Hóa đã cho thấy tính không bền vững của chuỗi giá trị sản phẩm chuối. Điều này có thể được giải thích bởi các vấn đề sau đây:

Thứ nhất, quan sát cấu trúc chuỗi giá trị sản phẩm chuối cho thấy mức độ phụ thuộc vào thị trường tiêu thụ ở Trung Quốc là rất cao, trong khi quy mô tiêu thụ sản phẩm chuối ở thị trường Thái Lan và nội địa là rất thấp.Sự phụ thuộc hoàn toàn vào một thị trường dẫn đến giá bán thấp, đồng thời tiềm ẩn những nguy cơ rủi ro thị trường tiêu thụ đối với nông dân trồng chuối. Minh chứng cho điều này là từ giữa tháng 2 đến cuối tháng 9 năm 2015, các nhà nhập khẩu của Trung Quốc đã ngừng thu mua chuối ở huyện Hướng Hóa và dẫn đến lượng cung sản phẩm bị tồn đọng rất cao, kéo theo giá bán chuối xuất khẩu sang thị trường Thái Lan cũng như giá bán chuối tiêu dùng nội địa giảm xuống nghiêm trọng.

Nếu như trước đây khi thị trường Trung Quốc chưa đóng cửa đối với mặt hàng chuối ở Hướng Hóa, người trồng chuối nhận được 4.000 – 4.200đồng cho 1kg chuối xuất khẩu sang thị trường Thái Lan, thì đến thời điểm nhà nhập khẩu Trung Quốc ngừng thu mua,giá bán giảm xuống chỉ còn 1.200 – 1.800đồng/kg. Đặc biệt nghiêm trọng hơn, giá bán 1kg chuối loại 1 xuất bán ở thị trường trong nước giảm từ 10.000 đồng xuống còn 3000 đồng. Với mức giá này đã không bù đắp đủ chi phí sản xuất, người trồng chuối bị thua lỗ nghiêm trọng và dẫn đến mất khả năng tái sản xuất.

Khi được hỏi về lý do thị trường Trung Quốc đóng cửa đối với sản phẩm chuối ở huyện Hướng Hóa, tất cả các thành phần tham gia chuỗi cũng như cán bộ chính quyền địa phương đều trả lời là không biết được lý do. Điều này cho thấy thông tin thị trường tiêu thụ chuối ở Trung Quốc là không hoàn hảo, thậm chí người trồng chuối và những tác nhân tham gia thu gom chuối cũng không biết mục đích Trung Quốc thu mua chuối ở Hướng Hóa là để làm nguyên liệu chế biến hay tiêu dùng trực tiếp.

Đối với thị trường tiêu thụ ở Thái Lan, nguồn cung sản xuất chuối trong nước của Thái Lan khá dồi dào với nhiều giống chuối có chất lượng cao, do đó sản phẩm chuối của huyện Hướng Hóa rất khó cạnh tranh được sản phẩm chuối củaThái Lan về chất lượng để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người Thái. Theo ý kiến của một số đầu mối thu gom, các trang trại sản xuất nông nghiệp ở vùng Đông Bắc Thái Lan (nơi có EWEC đi qua) đã nhận biết giá xuất khẩu chuối ở huyện Hướng Hóa sang thị trường Trung Quốc là tương đối thấp, vì vậy họ đã tiến hành thu mua sản phẩm chuối có chất lượng thấp (chuối loại 3) được trồng ở huyện Hướng Hóa nhằm phục vụ chế biến thức ăn chăn nuôi gia súc. Theo nhận định của người Thái, mức giá chuối nhập khẩu thấp hơn nhiều so với chi phí đầu tư thức ăn chăn nuôi công nghiệp, trong khi hàm lượng dinh dưỡng giữa chuối và thức ăn công nghiệp là như nhau. Như vậy, rõ ràng nhu cầu của thị trường Thái Lan đối với sản phẩm chuối ở Hướng Hóa là sản phẩm nhập khẩu có chất lượng thấp và giá rẻ, dẫn đến giá trị xuất khẩu thấp và tính bền vững của thị trường là không cao.



Thứ hai, kỹ thuật canh tác của người dân vẫn còn hạn chế, đặc biệt là đồng bào dân tộc Bru-Vân Kiều và Pa Cô; cộng với trình độ đầu tư thâm canh thấp (không sử dụng phân bón) là những nguyên nhânchính dẫn đến năng suất, chất lượng sản phẩm thấp và có thể dẫn đến suy thoái đất canh tác. Bên cạnh đó, qua điều tra khảo sát cho thấy mức độ sử dụng thuốc diệt cỏ trong sản xuất chuối là rất cao (bình quân 1 ha chuối, các hộ sử dụng 25-35 chai thuốc diệt cỏ), do đó tính bền vững về sinh học của sản phẩm cũng như chất lượng môi trường không còn được đảm bảo.Hơn thế nữa, giống chuối được người dân huyện Hướng Hóa đưa vào trồng là giống địa phương có tên gọi là chuối mật mốc, đến nay vẫn chưa có giống mới nào thay thế. Chuối được trồng ở những cánh rừng có độ dốc khá cao, đồng thời sau khoảng 8 năm thì việc trồng mới lại vườn chuối không thể thực hiện được do hàm lượng dinh dưỡng của đất bị suy giảm, không đủ để cung cấp cho cây chuối sinh trưởng và phát triển, vì vậy buộc người dân phải chuyển sang diện tích khác.

Chưa có giống mới thay thế

Kỹ thuật canh tác của người dân tộc còn lạc hậu

Suy thoái đất canh tác

Rủi ro thị trường

Sự phụ thuộc thị trường tiêu thụ ở Trung Quốc

Nhu cầu tiêu dùng nội địa thấp

Thị trường tự phát

Không có cam kết, hợp đồng

Tính bất ổn trong thu mua

Tính không bền vững của thị trường tiêu thụ Thái Lan

Thông tin thị trường không hoàn hảo

Nhập khẩu chuối chất lượng thấp và giá rẻ để phục vụ chăn nuôi

Thái Lan có nguồn cung chuối dồi dào và chất lượng cao

Nguồn cung không bền vững

**Tính không bền vững của chuỗi giá trị chuối**

**ở Hướng Hóa**

Nguy cơ phá vỡ ngành hàng chuối ở huyện Hướng Hóa

Nông dân ngừng sản xuất

Chưa có chính sách phát triển

Thiếu quy hoạch sử dụng đất

Không nhận được các dịch vụ khuyến nông

Không có chính sách về thị trường và xúc tiến thương mại

Bệnh héo rũ Panama đang xuất hiện ngày càng nhiều

*(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra, phỏng vấn)*

**Hình 5. Cây vấn đề của chuỗi giá trị chuối ở huyện Hướng Hóa**

Thứ ba, theo kết quả điều tra khảo sát các hộ nông dân trồng chuối ở huyện Hướng Hóa, việc hình thành vùng chuyên canh cây chuối ở địa phương là hoàn toàn mang tính chất tự phát, chạy theo phong trào dựa trên tín hiệu của thị trường tiêu thụ ở Trung Quốc. Trong khi đó, chưa có một chính sách nào của chính quyền địa phương trong việc định hướng, quy hoạch và hỗ trợphát triển sản xuất chuối cho người dân.

**4. Kết luận**

Ở cấp độ địa phương, sản phẩm chuối đã trở thành một trong những mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực mang lại nguồn thu ngoại tệ lớn, đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng kinh tế của huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Ở cấp độ vi mô, chuối trở thành cây trồng chủ lực, giúp giải quyết việc làm, tăng thu nhập và xóa đói giảm nghèo cho rất nhiều người dân ở trên địa bàn huyện Hướng Hóa, đặc biệt là đồng bào dân tộc Vân Kiều và Pa Cô. Đây được xem là một trong những ảnh hưởng tích cực từ việc hình thành tuyến hành lang kinh tế Đông – Tây. Sự ra đời của tuyến hành lang này không chỉ giúp kết nối thị trường giữa 4 nước có tuyến hành lang đi qua mà còn tạo ra cơ hội để các mặt hàng nông sản của các nước tiếp cận được với thị trường rộng lớn của Trung Quốc. Bằng chứng cho điều này là sự hình thành chuỗi giá trị chuối ở huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có đến 80% sản lượng chuối ở huyện Hướng Hóa được tiêu thụ ở thị trường Trung Quốc, và 5% được xuất khẩu sang thị trường Thái Lan và khoảng 15% còn lại là được tiêu thụ ở thị trường nội địa. Có 3 kênh tiêu thụ chuối ở thị trường trong nước và 2 kênh tiêu thụ ở thị trường nước ngoài, với 4 tác nhân tham gia thu mua chuối ở trên địa bàn huyện Hướng Hóa. Mặc dù, hộ nông dân trồng chuối là tác nhân giữ vị thế tài chính cao nhất trên cả ba chỉ tiêu về chi phí, doanh thu biên và lợi nhuận, nhưng họ là tác nhân hưởng lợi ít nhất trong chuỗi ở cả 3 thị trường: Trung Quốc, Thái Lan và nội địa. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, tính bền vững của chuỗi giá trị chuối ở huyện Hướng Hóa là không cao. Điều này xuất phát từ 3 nguyên nhân chính, đó là: rủi ro về thị trường tiêu thụ, trực tiếp là sự phụ thuộc nhiều vào thị trường tiêu thụ ở Trung Quốc; nguồn cung không bền vững; và chưa có chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất của chính quyền địa phương.

Dựa trên kết quả nghiên cứu, các hàm ý chính sách đưa ra trong nghiên cứu này là cần sớm xây dựng thương hiệu chuối ở huyện Hướng Hóa; đa dạng hóa thị trường tiêu thụ bằng cách kêu gọi doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa; tăng cường các dịch vụ khuyến nông nhằm nâng cao trình độ kỹ thuật canh tác cho người dân, đảm bảo sự ổn định về nguồn cung cho thị trường và nâng cao chất lượng sản phẩm; thực hiện điều tra thông tin, cập nhật tình hình tiêu thụ chuối của huyện Hướng Hóa tại thị trường Trung Quốc và Thái Lan là rất cần thiết nhằm đưa ra các dự báo chính xác về thông tin thị trường cho người sản xuất.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Chi cục Thống kê huyện Hướng Hóa, *Niên giám thống kê 2005, 2008, 2010, 2013, 2015*.

[2]. Nguyễn Hoàng Huế, *Tiến trình hợp tác kinh tế giữa các nước thuộc hành lang kinh tế Đông – Tây (1998 – 2010),* Luận án tiến sĩ Lịch sử, Huế (2014).

[3]. UBND huyện Hướng Hóa, *Báo cáo tổng kết tình hình phát triển kinh tế - xã hội,* qua các năm: 2007, 2008,.., 2015.

[4]. GTZ, *ValueLinks Manual. The Methodology of Value Chain Promotion*. First Edition.

[5]. Kaplinsky, Raphael and Mike Morris, *A Handbook for value chain research*, Institute of Development Study.

[6]. M4P,*Making value chains work better for the poor. A toolbook for practitioners of value chain analysis,* UKDeparterment for International Development (2008).

[7]. Ruth Banomyong et all (2008), *East-West Economic Corridor Logistics*, Benchmark Study

[8]. http://tinquangtri.com/huong-hoa-mau-xanh-tren-dat-tan-long.html

[9]. https://vi.wikipedia.org/wiki/Hành\_lang\_kinh\_tế\_Đông\_-\_Tây

**A VALUE CHAIN ANALYSIS OF BANANA IN HUONG HOA DISTRICT,**

**QUANG TRI PROVINCE**

**Bui Duc Tinh, Nguyen Manh Hung, Hoang Thi Kim Thoa**

*College of Economics –Hue University*

**Abstract.** This study was carried out to determine the structure of banana value chain, the actors and theirfinancial position in banana value chain in Huong Hoa district, Quang Tri province where is locatedin the East - West economic corridor. According to research results, the banana isconsumed in the both domestic and international markets, namely: about 80% for Chinese market, approximately 5% for Thailand market and about 15% in the domestic market. There are three banana distribution channels in the domestic market and two channels in foreign markets, and fourkey actors participate in banana value chain. Although the producershold the highest financial position about cost, marginal revenue and profit in the banana value chain, they earnthe lowest benefit in three markets: Chinese, Thailand and domestic markets. This study also shows that the high dependence on the Chinese market is one of the main factors that cause instability and unsustainability of the banana value chain in Huong Hoa district in the long term.

1. Áp dụng công thức xác định cỡ mẫu điều tra của Slovin (1960): n=N/(1+Ne2). Trong đó: n – cỡ mẫu điều tra; N – Quy mô hộ trồng chuối ở 2 xã; e – sai số kỳ vọng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Việc lựa chọn hộ điều tra được thực hiện bằng cách sử dụng hệ số bước nhảy K. Với N = 1008, n = 109, do đó K=N/n = 9 hộ. [↑](#footnote-ref-2)
3. Thu gom quy mô nhỏ là những người dân địa phương ở huyện Hướng Hóa chuyên làm nghề thu gom chuối từ các hộ nông dân. Khối lượng thu mua bình quân đạt khoảng 7-8 tạ/ngày *(theo kết quả điều tra)*. [↑](#footnote-ref-3)
4. Điểm cân là những người dân địa phương ở huyện Hướng Hóa chuyên làm nghề thu gom chuối từ các hộ nông dân và thu gom nhỏ. Khối lượng thu mua bình quân đạt khoảng 10 tấn/ngày. Các điểm cân có khả năng dự trữ chuối từ 2 – 3 ngày, đồng thời thực hiện các công việc phân loại, đóng gói để phân phối sản phẩm chuối đi thị trường trong và ngoài nước *(theo kết quả điều tra)*. [↑](#footnote-ref-4)
5. Đầu mối thu gom là những người chuyên làm nghề thu mua chuối từ các điểm cân và những người thu gom chuối quy mô nhỏ để phân phối sang thị trường các nước Trung Quốc và Thái Lan. Họ chính là nhà xuất khẩu mặt hàng chuối ở trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị *(theo kết quả điều tra)*. [↑](#footnote-ref-5)